

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG 7
NĂM 2018

I/Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG 7
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 5400105091
- Vốn điều lệ : 106.000.000.000 (Một trăm linh sáu tỷ) đồng
- Địa chỉ : Tiểu khu V, Thôn Trín Ất Ong, Mãng La, Sơn La
- Văn phòng đại diện: Ô 36 V5A – Khu đô thị Văn Phú - Hà Nội - Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.666.80228.
- Website: songda7.com.vn
- Mã chứng khoán (nếu có): SD7

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1 Thành lập : Công ty cổ phần Sông 7 hiện thân là Công ty Sông 7- hiện tại thành viên của Tập đoàn công ty Sông 7 thành lập tháng 8 năm 1976 tại Công trường xây dựng Nhà máy Thủy điện Thác Bà - Yên Bái.

2.2 Chuyển đổi Công ty : Công ty Sông 7 hiện tại chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông 7 theo Quyết định số 2335/QĐ-BXD ngày 19/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Giấy phép đăng ký kinh doanh số : 5400105091 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29/12/2005, ngày ký thay đổi lần thứ 13 ngày 25/02/2019.

2.3 Nhiệm vụ : Công ty cổ phần Sông 7 hiện tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và chính thức niêm yết trên sàn giao dịch Hà Nội ngày 27/12/2006 đến ngày 25/05/2018 chuyển xuống giao dịch tại sàn Upcom.

2.4 Các số liệu khác:

- Từ năm 2002-2006: Công ty tham gia thi công Thủy điện Tuyên Quang có công suất 342 MW là công trình thủy điện lớn nhất miền Bắc thi công với các làm việc trong ngành năng lượng thủy công chính. Các hạng mục công trình do Công ty thi công chủ yếu và trọng yếu ảnh hưởng giá trị và chất lượng công trình.

- Từ năm 2004-2011: Công ty tham gia thi công 3/6 tổ máy Thủy điện Sơn La có công suất 2.400 MW là công trình Thủy điện lớn nhất Đông Nam Á. Bên cạnh đó Công ty còn có Tổng công ty Sông Đà giao nhiệm vụ là đơn vị thi công trình công trình Thủy điện Nậm Chi có công suất 200 MW. Công ty đã góp phần tích cực trong việc đẩy nhanh tiến độ thi công của nhà máy Thủy điện Sơn La phát huy sớm 2 năm so với tiến độ dự kiến.

- Từ năm 2010 đến 2017: Công ty tiếp tục các nhiệm vụ giao nhiệm vụ làm việc trong ngành năng lượng thủy công chính Thủy điện Lai Châu có công suất 1.200 MW và là thành viên của tập thể nhà thầu thi công thủy điện Bản Chát có công suất 220 MW.

- Từ năm 2017 đến nay Công ty Tập trung quy hoạch và thi công các công trình mà công ty đã thi công và tham gia làm nhà thầu chính thi công trình thủy điện Nậm Thi 2 tại Lai Châu.

- Từ tháng 7/2014 Nhà máy Thủy điện Nậm He công suất 16 MW do Công ty góp 43% vốn đã chính thức phát huy hiệu quả. Tuy nhiên dự án thủy điện này không mang lại hiệu quả kinh tế. Tính đến ngày 31/12/2018 công ty CP thủy điện Nậm He bị lỗ lũy kế lên tới 102,7 tỷ đồng nhờ sự tài trợ của Công ty.

- Từ tháng 08/2018 Nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 do Công ty góp vốn đã đi vào hoạt động phát huy hiệu quả với Công suất 8MW.

3. Ngành nghề và mô hình kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh :

- Xây dựng các công trình công nghiệp, công cộng, nhà ở và xây dựng khác;
- Xây dựng công trình thu nước, tưới tiêu, giao thông;
- Trang trí nội, ngoại thất công trình, tạo kiến trúc cảnh quan công trình;
- Xây dựng đường dây và trạm biến áp điện áp đến 500 Kv;
- Xây dựng công trình thông tin, bưu điện, xây dựng hầm lò, hầm mỏ;
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước và lắp đặt;

- Khai thác mỏ, khoan phun, khoan phụt, gia công áp dụng công trình, xử lý công nghệ
thủy lực,

- Công nghệ móng, khoan khai thác nước;

- Thi công và vận hành, giám sát thi công các công trình xây dựng;

- Sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông;

- Sản xuất, kinh doanh phễu, phễu nghiền kim loại phục vụ xây dựng;

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm giầy;

- Sản xuất ô tô, xe máy;

- Kinh doanh vận tải;

- Kinh doanh nhà, bất động sản và quy hoạch đô thị; môi trường, du lịch
bất động sản;

- Kinh doanh, tổ chức các dịch vụ vui chơi giải trí;

- Xuất, xây lắp các công trình Thuỷ lợi và nông nghiệp; SXKD dệt may;

- Xuất nhập khẩu hàng hoá, vật tư, thiết bị, máy móc, phễu phục vụ thi công
các công trình xây dựng.

3.2 Bàn kinh doanh: Trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Hội đồng Quản trị: 05 thành viên;

4.2. Ban kiểm soát: 03 thành viên;

4.3. Ban Giám đốc điều hành Công ty: 1 Tổng giám đốc, và 01 Phó Tổng giám đốc, 01
Kế toán trưởng.

4.4. Phòng ban giúp việc: 05 phòng ban Công ty: Phòng Tổ chức Nhân sự, Phòng Vật
tư thiết bị, Phòng Kinh tế kế hoạch, Phòng Kỹ thuật – công nghệ, Phòng Tài chính - Kế
toán.

4.5. Nhân viên trực thu: 01 nhân viên trực thu: Chi nhánh Hà Nội

4.6. Công ty liên kết: 02 Công ty CP Thủy lợi Nam He, Công ty CP Sông Đà 7.02.

5. Hình ảnh phát triển của Công ty CP Sông Đà 7

5.1 Mục tiêu chủ yếu

I. Hình ảnh ngành nghề:

- Trên cơ sở tình hình thực tế của công ty hiện nay, công tác tìm kiếm vị trí làm xây dựng thông qua đấu thầu phần lớn do tiêu chí tài chính không đáp ứng các yêu cầu. Vì vậy trong giai đoạn 2019 – 2020, Công ty CP Sông Đà 7 sẽ tiếp tục hướng nghiệp sau:

- Sông Đà 7 sẽ tiếp tục làm tốt công tác thi công Dự án thủy điện Nậm Thi 1 và tiếp tục công tác quy hoạch các công trình còn dang dở, qua đó tạo nguồn vị trí làm xây dựng cho CBCNV.

- Tiếp tục tìm kiếm nguồn vị trí xây dựng phù hợp với năng lực của công ty, trong đó tiếp tục vào các thị trường và nhà.

b. Mục tiêu kế hoạch chủ yếu giai đoạn 2019 ÷ 2020.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Tổng sản lượng	T.đ	55,7	80	
2	Doanh thu	T.đ	52	80	
3	LN trước thuế	T.đ	2,5	1,1	

6. Các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động SXKD

- Lỗi suất vận hành vận tải cao do không thu hồi công nhân kịp thời thực hiện nghĩa vụ ngân sách tài chính của Sơn La dẫn đến bất lợi tài chính.

- Các công ty mà đơn vị tham gia góp vốn đang bị làm nhệch tình hình báo cáo tài chính của đơn vị do phi trách nhiệm phòng.

- Vị trí chuyển nhượng mục tiêu đầu tư không thực hiện được, không báo toàn vốn đầu tư.

- Hoạt động xây dựng chuyển sang hình thức đấu thầu vì vậy trong quá trình thực hiện các gói thầu giá nguyên liệu vào có biến động lớn sẽ làm giảm hiệu quả SXKD. Chính vì vậy, trong quá trình đấu thầu phải có những phân tích, đánh giá các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện các gói thầu.

I. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

T khi chuy n i sang ho t ng theo c ch c a Công ty c ph n. Công ty ã kh ng nh c s t n t i và phát tri n b n v ng. i ng CBCNV ã t ng b c c s p x p l i, n nh. Trình v qu n lý c ng nh tay ngh c a CBCNV không ng ng nâng cao áp ng s òi h i kh c li t và ngày m t kh t khe c a th tr ng.

II. TÌNH HÌNH TH C HI N CÁC CH TIÊU K HO CH

1. Các ch tiêu ch y u

TT	Các ch tiêu	n v	KH n m 2018	Th c hi n n m 2018	Ghi chú
1	T ng giá tr SXKD	T .	43,2	50,7	
2	Doanh thu	T .	101	72,6	
3	N p Ngân sách	T .	4,9	7,6	
4	L i nhu n				
-	L i nhu n tr c thu	T .	- 5,2	1,03	
-	L i nhu n sau thu	T .	- 5,2	1,03	
5	V n ch s h u	T .	114	120	
6	CBCNV bình quân	Ng i	6,5	8	

1.2. ánh giá tình hình th c hi n n m 2018 so v i k ho ch và so v i n m 2018

a. So v i k ho ch n m 2018 thì c b n u v t k ho ch ra ch có ch tiêu doanh thu là không t k ho ch, nguyên nhân ch y u nh sau:

S n l ng c a Công ty th c hi n n m 2018 là: 50,7 t ng trên 43,2 t ng.

- Tháng 08 n m 2018 Công trình nhà máy th y i n N m Thi 2 ã hoàn thành và i vào phát i n th ng m i.

- Tháng 12 n m 2018 ã th c hi n c b n c công tác hoàn thi n h s t i Công trình V n Cam.

Vì v y ã hoàn thành k ho ch ra.

Doanh thu Công ty n m 2018 là 72,6 t ng/Kh 101 t ng không hoàn thành k ho ch ra, nguyên nhân là trong n m 2018 do các y u t khách quan t phía ch u

t nên công tác quy t toán t i Công trình Lai Châu và N m Thi ch a hoàn thành theo k ho ch.

L i nhu n n m t 2018 là 1,03 t ng/KH – 5,2 t ã hoàn thành v t m c k ho ch.

Nguyên nhân hoàn thành v t m c k ho ch trong n m là do ban lãnh o công ty ã làm vi c v i các t ch c tín d ng xin gi m lãi ph t kho n vay quá h n, Doanh nghi p ghi nh n doanh thu i v i các kho n chi phí ã ghi nh n gi không ph i thanh toán cho nhà cung c p do tr c ây khi ch a có n giá chính th c ã t m trích v i giá cao h n giá c duy t.

So v i k t qu SXKD n m 2017

S n l ng n m 2018 gi m so v i n m 2017 ch y u do công vi c t i các công trình n v thi công nh Th y i n Lai Châu, th y i n b n chất ã h t vi c. Công trình th y i n N m Thi 1 ch a tri n khai.

Doanh thu gi m so v i n m 2017 là do Công tác quy t toán t i các công trình ã c b n hoàn thành, Công ty ch a tìm c công vi c m i.

2. T ch c nhân s

2.1. Danh sách Ban i u hành Công ty

2.1.1. T ng giám c:

H và tên:	Nguy n H u Doanh
Gi i tính:	Nam
Ngày, tháng, n m sinh:	03/9/1968
N i sinh:	Thanh V n, Thanh Oai, Hà N i
Qu c t ch:	Vi t Nam
C n c c công dân:	001068013252 C p ngày 14/03/2018
N i c p:	C c c nh sát KQL c trú và DLQG v dân
Dân t c:	Kinh
Quê quán:	xã Thanh V n, huy n Thanh Oai, thành ph
Hà N i	
a ch th ng trú:	Hà C u, Hà ông, Hà N i

S i n tho i liên l c t i c quan: 024.666.80228.

Trình v n hóa: 10/10

Trình chuyên môn: K s Xây d ng

Quá trình công tác:

Ừ T 07/1987 - 12/1994: Công ty XD Công trình ng m - T ng công ty XD Sông à

Ừ T 01/1995 - 12/1996: Công ty XD Sông à 8 - T ng công ty XD Sông à

Ừ T 03/1997 - 06/2002: H c i h c Xây d ng

Ừ T 07/2002 - 01/2004: i tr ng i Xây l p s I - Công ty XD Sông à 7

Ừ T 02/2004 -12/2007: Giám c XN Sông à 7.04 - Công ty CP Sông à 7

Ừ T 01/2008 - 7/2010: T ng Giám c Công ty C ph n Sông à 7.04

Ừ T 8/2010 - 5/2012: Ch t ch H QT kiêm T ng giám c Công ty CP Sông à 7.04

Ừ T 5/2012 – T04/2016: TV H QT kiêm T ng giám c Công ty CP Sông à 7

Ừ T 5/2016 – nay: Ch t ch H QT kiêm t ng giám c Công ty CP Sông à 7, ch t ch Công ty CP Sông à 7.04.

Ch c v công tác hi n nay: Ch t ch kiêm T ng giám c Công ty c ph n Sông à 7

2.1.2. Phó T ng giám c

H và tên: Nguy n V n Bút

Gi i tính: Nam

Ngày tháng n m sinh: 01/9/1958

N i sinh: V n Phú - Th ng Tín - Hà N i

Qu c t ch: Vi t Nam

Dân t c: Kinh

Quê quán: V n Phú – Th ng Tín – Hà N i

à ch th ng trú: T 18 - P. V n Phú – Q. Hà ông -TP Hà N i

S i n tho i liên l c c quan: 0437878230

Trình v n hoá: 10/10

Trình chuyên môn: K s ch t o máy

Quá trình công tác:

Ừ T 1983 – 1984 Làm k thu t

Ừ T 1985 – 1986 Làm Phó phòng QLCG Công ty Sông à 7

Ừ T 1987 – 1989 Làm Phó Qu n c các phân x ng S/c bê tông

Ừ T 1990 – 1993 Làm PG Xí nghi p

Ừ T 1994 – 2001 Làm PG XN sau ó làm Tr ng phòng QLCG

Ừ T 2002 làm PG Công ty Sông à 7

Ừ Công tác liên t c Công ty Sông à 7 t 1983 n nay

Ch c v công tác hi n nay: Phó T ng giám c Công ty c ph n Sông à 7, thành viên H QT Công ty CP Th y i n N m He n tháng 8/2018.

2.1.3 K toán tr ng

H và tên: ng Quang Hi u

Gi i tính: Nam

Ngày tháng n m sinh: 20/02/1984

N i Sinh: Hoa Nam, ông H ng, Thái Bình

Qu c t ch: Vi t Nam

Dân t c: Kinh

Quê quán: Hoa Nam, ông H ng, Thái Bình

a ch th ng trú: Ki n H ng, Hà ông, Hà N i

S i n tho i liên l c c quan: 024.666.80228.

Trình v n hóa: 12/12

Trình chuyên môn: C nhân tài chính

Quá trình công tác:

Ừ T 2009 – T04/2011 Nhân viên k toán t i Công ty CP Sông à 7.04

Ừ T T05/2011- T06/2012 K toán tr ng CN Công ty CP Sông à 7.04 t i Lai Châu

Ừ T T07/2012 – T12/2014 Phó k toán tr ng Công ty CP Sông à 7.

Ừ T T04/2015 – T12/2015 Nhân viên P.TCKT Công ty CP Sông à 7

Ừ T T01/2016 – T07/2016 Phó KTT Công ty CP Sông à 7

Ừ T T08/2016 – T10/2016 Quy n KTT t i Công ty CP Sông à 7

Ừ T T11/2017 – Nay KTT t i Công ty CP Sông à 7

Ch c v công tác hi n nay: KTT Công ty CP Sông à 7 kiêm thành viên H QT Công ty CP Sông à 7.

2.3. S l ng cán b , nhân viên

T ng s lao ng bình quân n m 2018 là 68 ng i n 31/12/2018 là 37 ng i trong ó lao ng tr c ti p là 12 ng i; lao ng gián ti p là 25 ng i. Do ch a tìm c công vi c m i hiên nay v n ch ang hoàn thi n Công tác quy t toán bàn giao nên s lao ng tr c ti p ã gi m.

3. Tình hình th c hi n u t , tình hình th c hi n các d án

3.1. Các kho n u t l n:

3.1.1 Công ty liên k t: 02 Công ty

a. Công ty CP Th y i n N m He: c chuy n i thành công ty CP t Công ty con là Công ty TNHH MTV Sông à 7.06

a ch : Huy n M ng Tùng, M ng Cha, t nh i n Biên;

V n i u l 130.000.000.000 ng;

V n th c góp t i 31/12/2018 là 115.588.357.410 ng

Ngành ngh kinh doanh chính: S n xu t i n

Công ty c ph n Sông à 7 góp 49.188.357.410 t ng chi m gi 42.55% V n th c góp.

Doanh thu n m 2018: 57,8 t ng

L i nhu n tr c thu : -16 t ng

L i nhu n sau thu : -16 t ng

b. Công ty CP Sông à 7.02:

a ch : B n Chu Va 12, xã S n Bình, huy n Tam ng, t nh Lai Châu

V n i u l 120.000.000.000 ng

Ngành ngh s n xu t kinh doanh chính: S n xu t i n

Công ty CP Sông Đà 7 góp 41,746 tỷ đồng chi m gi 34,78% v n i u l .

Công ty v a hoàn thành nhà máy thủy điện N m Thi 2 và a vào phát i n th ng m i tháng 08/2018 nên doanh thu còn th p.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Ch tiêu	N m 2017	N m 2018	Ghi chú
1. T ng tài s n	396.196.931.454	255.890.980.894	
2. Doanh thu thu n	189.455.698.823	64.134.486.659	
3. L i nhu n t ho t ng s n xu t kinh doanh	-2.395.467.614	-9.170.076.822	
4. L i nhu n khác	-15.200.435.070	10.203.564.187	
5. L i nhu n tr c thu	-17.595.902.684	1.033.487.365	
6. L i nhu n sau thu	-17.595.902.684	1.033.487.365	
7. T l l i nhu n tr c t c			

b) Các ch tiêu tài chính ch y u (Báo cáo Công ty m).

Các ch tiêu	N m 2017	N m 2018	Ghi chú
1. Ch tiêu v kh n ng thanh toán			
+ H s thanh toán ng n h n	1,113	1,44	
- TSL /N ng n h n	1,113	1,44	
+ H s thanh toán nhanh	0,95	1,21	
- (TSL -Hàng t n kho)/N ng n h n	0,95	1,21	
2. Ch tiêu v c c u v n			
+ H s n /T ng tài s n	0,7	0,53	
+ H s n /V n ch s h u	2,327	1,130	
3. Ch tiêu v n ng l c ho t ng			
+ Vòng quay hàng t n kho			

- Giá trị hàng bán/hàng tồn kho bình quân	1,7538	1,044	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,48	0,25	
4. Chỉ tiêu sinh lợi			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu	-9%	2%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-15%	0,9%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-4,4%	0,4%	

5. Các cuộc ông, thay đổi về nội dung cách xử lý

a) Công ty: Tổng số vốn đăng ký hành là: 10.600.000 đồng, số vốn chuyển nhượng do là: 10.600.000 đồng.

b) Công ty ông: Tính từ ngày ký quyết định 04/04/2019

Nhóm công	Số vốn CK sở hữu (CP)	Tỷ lệ %	Chi chú
A. Nhóm trong nước (1894 công)	10.320.797	97,37	
I. Tổ chức (19 tổ chức)	392.903	3,71	
1. Công ty Cổ phần quản lý ABC	380.000	3,58	
2. Các tổ chức khác (21 tổ chức)	12.903	0,12	
II. Cá nhân (1875 công)	9.927.894	93,66	
B. Nước ngoài (45 công)	279.203	2,63	
1. Cá nhân (42 công)	277.162	2,61	
2. Tổ chức (3 tổ chức)	2.041	0,02	
C. Cổ phiếu lưu hành			

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả SXKD

1.1. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD 2018.

Công ty công nhân Sông Đà 7 bước vào thực hiện kế hoạch năm 2018 trong bối cảnh còn rất nhiều khó khăn, các dự án Thủy điện lớn đã không còn trong khi Thủy điện Lai Châu đi vào phát triển. Khó khăn lớn nhất của Công ty là vốn ít, Công ty thua lỗ 03 năm liên tiếp, công tác tìm kiếm công việc chấp hành thi đấu cũng như thu nhập và việc làm của CBCNV.

ã c b n quy t toán xong t i Công trình th y i n Lai Châu và Công trình th y i n B n Chát

M t s công trình ã thi công xong t lâu nh ng do ch u t thi u v n thanh toán nên công n ph i thu còn r t l n. i u này làm Công ty không có ngu n tài chính thanh toán cho khách hàng, n p thu . M t khác các n v mà Sông à 7 tham gia góp v n u ang b thua l nên Công ty ã ph i trích l p d phòng các kho n u t này làm gi m áng k hi u qu SXKD c a Công ty.

Trong n m công ty ã ghi nh n gi m v n góp t i công trình th y i n N m He là 2,8 t ng theo biên b n h p i c ông c a Công ty CP th y i n N m He .

1.2 Tình hình th c hi n các ch tiêu ch y u n m 2018

TT	Các ch tiêu	n v	KH n m 2018	Th c hi n n m 2018	Ghi chú
1	T ng giá tr SXKD	T .	43,2	50,7	
2	Doanh thu	T .	72,6	101	
3	N p Ngân sách	T .	4,9	7,6	
4	L i nhu n		-5,2	1,03	
-	L i nhu n tr c thu	T .	-5,2	1,03	
-	L i nhu n sau thu	T .	-5,2	1,03	
5	Thu nh p BQ 1 CBCNV/tháng	tri u.	6,5	8	
6	CBCNV bình quân	Ng i	75	68	

1.3 ánh giá các m t qu n lý i u hành:

1.Công tác ch o i u hành s n xu t

Trong n m 2018 Ban lãnh d o Công ty ã t p trung ch o các b ph n và phòng ban ch c n ng c a Công ty th c hi n gi i quy t các t n t i, v ng m c t i công trình mà n v tham gia thi công, t i p t c công tác quy t toán t i Công trình th y i n Lai Châu, Công trình th y i n B n Chát. Làm vi c v i ch u t đ án th y i n H Hô, D án

xây dựng tỉ lệ vốn cam kết hiện quy tắc toán tử các dự án này.

Cho thuê kho và phòng tại tòa nhà HH4 Tổng công ty Sông Đà giám chi phí quản lý.

Đã chấp thuận các dự án xây dựng và các nhà thầu thi công hoàn thành các hạng mục nhà máy thủy điện Nậm Thi 2, đập hồ thủy điện, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

2. Công tác tái cấu trúc và nâng cao quản trị doanh nghiệp

Tiến hành sắp xếp, chỉnh biên bộ máy gián tiếp và bộ phận phục vụ tình hình thị trường sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác trong công tác quản lý nội bộ hành, sản xuất; tăng cường công tác quản lý nội bộ, chỉnh bộ phận phục vụ tình hình thị trường và nâng cao hiệu quả công tác trong công tác quản lý nội bộ hành, sản xuất; tăng cường công tác quản lý nội bộ;

Tập trung công tác thu vốn tại thị trường Lai Châu, Bản Chất lý luận tài chính nội thu, trên ngân hàng.

3. Công tác tuyển dụng ào tạo, tổ chức nhân sự:

Đã thực hiện tốt công tác giám sát quy tắc cho CBCNV nội tu nghiệp huấn luyện và nâng cao nghiệp vụ công tác, Chỉ tiêu nội bộ kết quả cho nghiệp vụ lao động.

4. Công tác quản lý kết quả, chất lượng, an toàn lao động:

Đã thực hiện xuyên suốt công tác kiểm tra, kiểm soát theo biên pháp và tiến độ thi công đã phê duyệt và báo cáo hàng ngày, chất lượng, tiến độ công trình.

Đã tuân thủ quy trình về các báo cáo nghiệm thu kết quả, nghiệm thu thanh toán.

Công tác an toàn lao động đã được đảm bảo, không xảy ra tai nạn lao động xảy ra.

5. Công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ

- Tại thị trường Lai Châu: Phối hợp với chủ đầu tư, các nhà thầu liên quan báo cáo hàng ngày, giá trị thực tế toán nhà thầu. Đã hoàn thành công tác quy tắc toán Khảo sát xây dựng và phục vụ chủ đầu tư, hiện công trình chỉ còn 03 (ba) nội dung chưa giải quyết dứt điểm bao gồm: Chi phí nhà ca, Chi phí vận hành CBCNV và Bê tông cốt thép.

- Tại thị trường Bản Chất: Đã thu hồi được 3% giá trị báo hành. 3% báo hành còn lại sẽ thu hồi sau khi tập đoàn nội bộ Việt Nam phê duyệt quy tắc toán và nội bộ

- Tại thị trường Hồ: Về nội bộ tập thể cán bộ tích cực bám sát Chủ đầu tư nhằm thu hồi công nợ và phê duyệt phần khối lượng, giá trị phát sinh, tuy nhiên Chủ đầu tư gặp

khó khăn về tài chính, thường xuyên tìm cách trì hoãn, không hợp tác.

- Khu vực thị trường Vân Nam: Đã nghiên cứu toàn bộ khả năng theo hợp đồng, đã xuất hóa đơn và thu hồi các công nợ theo hợp đồng. Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý thành quy tắc toán.

6. Công tác kinh tế - kế hoạch

- Thị trường miền Lai Châu: Bám sát Chủ tịch, Tổng giám đốc trong công tác nhận mua bán giá, dự toán, thanh toán.

- Thị trường miền Bắc Chát: Kiểm soát việc Chủ tịch gửi quy tắc xong các vấn đề kinh tế tại công trình.

- Nhận xây dựng kế hoạch SXKD, phân tích hoạt động SXKD.

7. Về công tác tiếp thị khách hàng:

Trong năm 2018, công ty chủ nhân đề thêm công trình nào thông qua hình thức khách hàng.

8. Công tác tài chính - tín dụng

+ Trong năm tài chính đã trích lập dự phòng các khoản nợ tài chính với tổng giá trị trích lập là 18,9 tỷ đồng.

+ Tập trung thu nợ trả nợ vay cho các tổ chức tín dụng và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước cụ thể như sau:

- Thực hiện giảm nợ trả các tổ chức tín dụng 50,15 tỷ đồng (thời điểm 01/01/2018) xuống còn 3,9 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2018).

- Đã làm việc với Vietinbank giảm tiền phạt lãi vay quá hạn.

- Đã thanh toán toàn bộ tiền bảo hiểm cho bảo hiểm xã hội Sơn La, đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ với Cục thuế Tỉnh Sơn La.

- Chi trả lương và chi phí cho người lao động.

+ Đã cấp ngân hàng và áp dụng các nhu cầu vốn thị trường cho SXKD.

1.4 Nhiệm vụ trọng yếu và các nhiệm vụ khác

a. Trong công tác quản lý kinh tế tài chính:

Kiểm soát sản xuất kinh doanh trong năm có hiệu quả tuy nhiên chưa triển khai các công việc mới. Tình hình tài chính đã ổn định so với năm trước nhưng chưa tối ưu tài chính. Công tác thu hồi vốn chưa áp dụng

hoạch và chấp hành thi tuyển lãnh đạo công ty chấp hành pháp kỷ cương kỷ luật

Công tác thu hút công nhân tiềm năng công trình chấp hành kỷ luật nghiêm ngặt tài chính luôn trong tình trạng thi đua vãn, vãn chấp hành lý do tiềm năng không có tài chính không chấp hành.

Công tác thu hút công nhân cá nhân chấp hành kỷ luật cao.

b. Thể hiện các chính sách:

Các chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chấp hành kỷ luật, tiềm năng cán bộ có kinh nghiệm xin chuyển công tác gây nhàn hạ công nhân chấp hành kỷ luật và chấp hành kỷ luật.

Chấp hành hoàn thành nghĩa vụ tài chính và ngân sách nhà nước. chấp hành là tài chính chấp hành nộp thuế, tài chính phát sinh khi chấp hành quy định toán các công trình.

Mbổ sung làm cho 68 CBCNV với thu nhập bình quân từ trên 8.000.000 đồng/người/tháng, tháng xuyên chấp hành lo ngại công nhân hóa tinh thần, Mbổ sung phúc lợi xã hội cho CBCNV; Công tác thanh toán tiền lương cho CBCNV đã có các quan tâm chấp hành khi còn chấp hành do các Chấp hành thi đua vãn chấp hành thanh toán cho Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm chấp hành kỷ luật cao và các tiềm năng tài chính liên quan các biện pháp bù đắp tài chính chấp hành kỷ luật, các giải pháp chấp hành.

Quản lý kinh tế nội bộ còn nghiêm túc; Công tác báo cáo các nhân viên còn chấp hành chấp hành thi tuyển lãnh đạo công ty chấp hành pháp kỷ cương kỷ luật.

Công tác thu vãn chấp hành và thu hút công nhân tiềm năng công trình chấp hành kỷ luật nghiêm ngặt tài chính chấp hành làm nhàn hạ công nhân chấp hành SXKD.

Công tác thu hút công nhân cá nhân chấp hành kỷ luật cao.

2. Tình hình tài chính

đã có nhân viên kế toán chấp hành: Công ty TNHH Hãng Kế toán AASC.

Ý kiến kế toán chấp hành: Chấp hành thu nhập có ý kiến ngược lại.

Báo cáo chấp hành trên: Website: songda7.com.vn

3. Nhận xét tiềm năng chấp hành, chính sách, quản lý

Trong năm 2018 Công ty có nhận xét tiềm năng, thay đổi vị trí chấp hành sau

Ti p t c gi i quy t h s l cách k p th i cho các lao ng n tu i ngh h u và các lao ng có nhu c u ch m d t h p ng lao ng t i Công ty.

IV. ánh giá c a H i ng qu n tr v ho t ng c a Công ty

1. ánh giá c a H i ng qu n tr v các m t ho t ng c a Công ty.

N m 2018 H i ng qu n tr Công ty ã th c hi n các quy n và nhi m v c giao theo úng quy nh c a Lu t pháp, i u l Công ty và Ngh quy t c a i h i ng c ông; m b o quy n l i, l i ích h p pháp c a Công ty và c ông c a Công ty, th c hi n t t công tác ki m tra giám sát Ban T ng giám c và b máy i u hành th c hi n theo úng quy nh c a pháp lu t, quy ch , quy nh c ng nh các Ngh quy t c a H QT Công ty, c th nh sau:

1.1 Ban hành các Ngh quy t, quy t nh

Trong n m 2018 H i ng qu n tr ã ban hành 04 ngh quy t trong ó:

Ngh quy t v công tác cán b : 01 ngh quy t

Ngh quy t v công tác SXKD và công tác khác: 03 ngh quy t

Ban hành 01 Quy t nh trong ó:

Quy t nh v công tác t ch c: 1 quy t nh

1.2 Công tác tái c u trúc và nâng cao qu n tr doanh nghi p:

ã ch o Ban T ng giám c hoàn ch nh ph ng án s p x p l i t ch c doanh nghi p c a Công ty CP Sông à 7 ã gi m thi u c b máy gián ti p, chi phí qu n lý gi m áng k , b máy qu n lý Công ty g n nh , linh ho t và hi u qu h n;

ã ch o rà soát, b sung, s a i các quy ch , quy nh qu n lý c a Công ty phù h p v i các quy nh pháp lu t;

ã ch o th c hi n rà soát, b nhi m và b nhi m l i cán b qu n lý c a Công ty theo Quy ch phân c p qu n lý t ch c, CBCNV và t i n l ng c a Công ty;

ã tìm ki m các i tác cố nhu c u th c hi n thoái v n t i Công ty CP th y i n N m He.

1.3 Công tác qu n lý k thu t ch t l ng và ATVSL :

ã ch o Ban T ng giám c th ng xuyên t ng c ng ki m tra, ki m soát kh i l ng, t i n và ch t l ng t i công trình Công ty CP Sông à 7 tham gia thi công.

Ch o Ban T ng giám c rà soát kh i l ng đ dang t i các công trình có t n

ngl n (k các các d án ang u t c a công ty).

Công tác ATVSL : Cho Ban T ng giám c th ng xuyên ki m tra, duy trì h th ng ATVSL .

1.4. Công tác Kinh t :

Xác nh công tác kinh t , k ho ch có v trí quan tr ng trong công tác ho ch nh và d báo nên H i ng qu n tr Công ty ã ch o th ng xuyên ki m tra, rà soát nh m h ch toán minh b ch, ch t ch và là công c ch o i u hành SXKD.

Cho i u ch nh k ho ch SXKD n m 2018 cho phù h p v i tình hình th c t SXKD c a Công ty.

Cho Công tác nghi m thu, thanh toán thu h i v n t i các công trình;

Cho th c hi n phân tích ho t ng kinh t nh k 6 tháng, 9 tháng và n m có bi n pháp ch n ch nh kh c ph c nh ng t n t i y u kém

1.5. Công tác Qu n lý V t t - C gi i:

Cho Ban t ng giám c th ng xuyên rà soát, ki m tra vi c th c hi n c a các n v theo úng các quy nh qu n lý n i b c a Công ty. m b o qu n lý t t công tác s d ng v t t , ph t ùng t i các n v . Làm t t công tác theo dõi th i h n ki m nh i v i các thi t b yêu c u nghi m ng t v an toàn

1.6. Công tác qu n lý tài chính:

Cho Ban t ng giám c làm vi c v i các Ngân hàng, t ch c tín d ng mi n gi m lãi su t quá h n.

Cho th c hi n tái c u trúc các kho n u t , thoái v n t i các Công ty con, các d án u t nh m thu h i m t ph n v n u t và có dòng ti n thanh toán các kho n vay n .

Cho rà soát các kho n công n , c bi t các kho n công n quá h n, khó òi có bi n pháp thu h i, trích l p theo lu t k toán hi n hành

1.7. Công tác qu n tr r i ro và ki m soát n i b :

Cho Ban t ng giám c ti p t c ki m tra, rà soát th t c u t các d án; theo dõi, ôn c, báo cáo v th c hi n các k t lu n, quy t nh c a H QT v gi i quy t các t n t i trong ho t ng s n xu t kinh doanh Sông à 7 và các công n cá nhân.

1.8. Tình hình th c hi n nhi m v SXKD n m 2018

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	T.đ	43,2	50,7	
2	Doanh thu	T.đ	101	72,6	
3	Nộp Ngân sách	T.đ	4,9	7,6	
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	T.đ	-5,2	1,03	
-	Lợi nhuận sau thuế	T.đ	-5,2	1,03	
5	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu đ.	6,5	8,0	
6	CBCNV bình quân	Người	75	68	

1.9. Các tồn tại:

Công tác tái cấu trúc và nâng cao quản trị doanh nghiệp: Việc thoái vốn Công ty CP khoáng sản lưu kim Việt Nam, Công ty TNHH thủy điện Nậm He chưa hoàn thành;

Công tác Kinh tế: Việc thoái vốn tại các dự án đang tạm dừng thực hiện do chưa tìm được nhà đầu tư.

Công tác quản lý tài chính: Công tác thu hồi công nợ đã quan tâm chú trọng. Tuy nhiên do các Chủ nợ, nợ thuê thiêu vốn nên công nợ vẫn còn tồn đọng nhiều.

1.10. Kết luận:

Tóm lại trong năm 2018 HĐQT Công ty đã ban hành và tích cực chỉ đạo kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Hàng quý họp báo thường kỳ, HĐQT đã họp kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của các thành viên và đưa ra nhiệm vụ của các thành viên tiếp theo, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Tuy còn có những tồn tại nêu trên nhìn chung công tác quản lý và quản trị Doanh nghiệp trong năm qua đã có sự cố gắng, từng bước khắc phục những hạn chế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nhất là công tác quản lý tài chính Công ty,

Công ty nhân và phát triển SXKD

2. K T QU GIÁM SÁT I V I BAN T NG GIÁM C:

H i ng qu n tr ã ki m tra, giám sát vi c tri n khai th c hi n Ngh quy t i h i ng c ông n m 2018, Ngh quy t c a H QT Công ty i v i Ban T ng giám c. Hàng quý u t ch c các cu c h p xem xét ánh giá k t qu SXKD c a Công ty ng th i có nh ng ý ki n ch o, rút kinh nghi m, kh c ph c i v i Ban t ng giám c Công ty trong các ho t ng s n xu t kinh doanh.

3. K HO CH N M 2019:

3.1 Các ch tiêu ch y u:

TT	Các ch tiêu	n v	KH n m 2019	Ghi chú
1	T ng giá tr SXKD	T .	55,7	
2	Doanh thu	T .	52	
3	Các kho n n p ngân sách	T .	6	
4	L i nhu n tr c thu	T .	2,5	
5	V n ch s h u	T .	122,5	
6	V n i u l	T .	106	
7	Thu nh p BQ 1 CBCNV/tháng	tri u.	8	
8	CBCNV làm vi c bình quân	Ng i	60	

3.2. Công tác tái c u trúc và nâng cao qu n tr doanh nghi p c n t p trung ch o:

Ch o th c hi n tái c u trúc các kho n u t tài chính, các d án u t theo k ho ch;

Xây d ng b sung các quy ch , quy nh qu n tr Doanh nghi p;

3.3. Công tác qu n lý k thu t, ch t l ng, an toàn lao ng:

Ch o Ban t ng giám c ti p t c rà soát kh i l ng d dang t i các công trình có t n ng l n (k các các d án ang u t c a công ty).

Ch o Ban t ng giám c y m nh và quy t li t h n n a công tác nghi m thu t i các công trình Công ty tham gia thi công;

Ch o Ban t ng giám c th ng xuyên ki m tra rà soát công tác m b o an toàn

và v sinh lao động cho CBCNV trong quá trình sản xuất.

3.4. Công tác quản lý xuất nhập trung tâm:

Tiếp tục cho ý kiến tìm kiếm tác chuyên ngành Phần vụ góp tí
Thy i n N m He, Công ty CP Khoáng sản luy n Kim.

Tích c c bám sát các c quan ban ngành c a nhà n c và a ph ng, có ph ng án
ch ng gi i quy t nhanh nh t các v ng m c ang t n t i c ng nh các phát sinh,
ng th i ti p t c hoàn thi n các th t c u t còn thi u;

3.5. Công tác Kinh t - K ho ch c n t p trung tâm:

Ch o Ban T ng giám c xây d ng giá thành cho t ng công trình, s n ph m m
b o h p lý và qu n lý ch t ch các chi phí trong quá trình thi công thông qua nh m c
n giá giao khoán n i b . m b o hi u qu trong ho t ng SXKD và bù p các
kho n thua l c a nh ng n m tr c l i.

3.6. Công tác tài chính, tín d ng c n t p trung tâm:

Ch o Ban T ng giám c:

Tìm ki m các ngu n v n vay dài h n, lãi su t th p tái c c u ngu n v n ng n h n
và trung dài h n c a Công ty, ti n t i xóa b tình tr ng m t cân i v tài chính nh hi n
nay;

Cân i ngu n v n ph c v SXKD và tr n n h n;

T p trung công tác thu h i v n, thu h i công n , c bi t là thu h i công n t m ng
cá nhân quá h n, khó òi, thu h i công n ph i thu t i các công trình ã hoàn thành
thu h i v n v tr n ngân hàng th c hi n ngh a v v i nhà n c.

X lý d t i m các t n t i v tài chính c a Công ty.

V. Qu n tr Công ty

1. H i ng qu n tr

Thành viên và c c u c a H i ng Qu n tr

H i ng Qu n tr: n th i i m 31/12/2018 H QT có 05 thành viên H i ng
Qu n tr ; trong ó có 01 thành viên không i u hành.

1. Ch t ch H i ng Qu n tr :

H và tên: Nguy n H u Doanh

Gi i tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 03/9/1968
Nơi sinh: Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Số chứng minh công dân: 001068013252 Cấp ngày 14/03/2018
Nhiệm vụ: Công nhân sát KQL công trú và DLQG về dân
Dân tộc: Kinh
Quê quán: xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội
Số liên lạc gia đình: 0437878230
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

Từ 07/1987 - 12/1994: Công ty XD Công trình ngầm - Tổng công ty XD Sông Đà
Từ 01/1995 - 12/1996: Công ty XD Sông Đà 8 - Tổng công ty XD Sông Đà
Từ 03/1997 - 06/2002: Học viện Xây dựng
Từ 07/2002 - 01/2004: Chỉ huy trưởng Xây lắp số I - Công ty XD Sông Đà 7
Từ 02/2004 - 12/2007: Giám đốc XN Sông Đà 7.04 - Công ty CP Sông Đà 7
Từ 01/2008 - 7/2010: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04
Từ 8/2010 - 5/2012: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7.04
Từ 5/2012 - 04/2016: TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7
Từ 5/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7, Chủ tịch Công ty CP Sông Đà 7.04.

Hiện công tác hiện nay: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số phần nợ nợ : 1.158.000 Cổ phần

b. Thành viên Hội đồng quản trị :

* Thành viên thường nhật:

Họ và tên: Trần Văn Tài

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/03/1979

Nơi sinh: Thôn Phạm Tân, Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải
Đông

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thôn Phạm Tân, Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải
Đông

Địa chỉ thường trú: Thôn Phạm Tân, Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải
Đông

Số điện thoại liên lạc cá nhân: 0437878230

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD Thủy lợi

Quá trình công tác :

Ừ T 2004 – 2007 Công tác tại Xí nghiệp bê tông – Công ty CP Sông à 7

Ừ T 2008 – 2011 Trưởng phòng quản lý vật tư cơ giới – Công ty CP Sông à 7.04

Ừ T 2011 – 2012 Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Sông à 7.04 tại Lai Châu

Ừ T 2013 – 8/2015 Phó phòng Vật tư thi công - Công ty CP Sông à 7

Ừ T 9/2015 đến nay Thành viên HĐQT Công ty CP Sông à 7

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông à 7,
Tổng giám đốc Công ty CP Sông à 7.04.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quy định nội mâu thuẫn với Công ty: Không

Số chứng nhân anh em họ có liên quan: không

Số chứng nhân xã hội cá nhân: 9 CP

Thành viên thứ hai:

Họ và tên : QU T V N QUANG

Ngày sinh : 04/08/1976

Nơi sinh : xã Thanh Lâm, huyện Lạc Nam, Bắc Giang

Số CMND : 121332738

Quê quán : xã Thanh Lâm, huyện Lạc Nam, Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Đường Trưng Vương số 5B Công an, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

Từ Tháng 03/2003-:4/2004: Kỹ thuật - Công ty lắp máy Lilama

Từ Tháng 4/2004-:11/2004: Nhân viên- Phòng kế toán Công ty CP Sông Đà 5

Từ Tháng 12/2004-:01/2013: Trưởng ban – Kế toán kế toán xí nghiệp Sông Đà 503- Công ty CP Sông Đà 5

Từ Tháng 01/2013-: nay: Trưởng phòng Kế toán Thuế Công ty CP Sông Đà 7

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế toán Thuế Công ty CP Sông Đà 7

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quy định mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 CP

Số cổ phần của nhà nghề có liên quan: không

* Thành viên thứ ba:

Họ và tên: Nguyễn Văn Long

- Sinh ngày 18 tháng 9 năm 1981

- Nơi sinh: Trại trẻ xã Hoàng Đạo, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- Thẻ căn cước công dân số : 001081016926 cấp ngày 27/11/2016.

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán: Huyện Đông - Thanh Oai - Hà Nội.

- Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Lĩnh xã Huyện Đông, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Thủy Lợi.

- Chức vụ hiện tại công tác hiện tại: Phó phòng KT- T Công ty Cổ phần Sông Đà 7.

- Tóm tắt quá trình công tác

Ừ Nhân viên ban kế thu tại Chi nhánh Sông Đà tháng 9 năm 2004 đến tháng 6 năm 2006

Ừ Giám đốc xây lắp số 5 xí nghiệp Sông Đà 703 từ tháng 7 năm 2006 đến tháng 9 năm 2007

Ừ Khu trưởng Xí nghiệp Sông Đà 706 từ tháng 10 năm 2007 đến tháng 9 năm 2008

Ừ Nhân viên ban kế thu tại Xí nghiệp Sông Đà 707 từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 9 năm 2009

Ừ Nhân viên phụ làm phó ban Kinh tế - Kế hoạch Xí nghiệp Sông Đà 707 từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 3 năm 2010

Ừ Trưởng ban Kinh tế - Kế hoạch Xí nghiệp Sông Đà 707.1 từ tháng 4 năm 2010 đến tháng 10 năm 2011

Ừ Từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 3 năm 2016 làm nhân viên, phó phòng trưởng phòng Kinh tế và tài chính tại Chi nhánh Sông Đà

Ừ Từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 5 năm 2016 làm phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 707

Ừ Từ tháng 5 năm 2016 đến nay làm phó phòng kinh tế tại Công ty Cổ phần Sông Đà 7.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quy định nội mâu thuẫn nội tại Công ty: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 CP

Số cổ phần của nhà nghề nghiệp có liên quan: không

Thành viên thất :

Họ và tên: Ông Quang Hữu
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 20/02/1984
Nơi Sinh: Hoa Nam, Ông Hoàng, Thái Bình
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hoa Nam, Ông Hoàng, Thái Bình
Địa chỉ thường trú: Kiến Hưng, Hà Nội, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc quan: 0437878230
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính

Quá trình công tác:

Ừ T 2009 – T04/2011 Nhân viên kế toán tại Công ty CP Sông Đà 7.04
Ừ T T05/2011- T06/2012 Kế toán trưởng CN Công ty CP Sông Đà 7.04 tại Lai Châu
Ừ T T07/2012 – T12/2014 Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 7.
Ừ T T04/2015 – T12/2015 Nhân viên P.TCKT Công ty CP Sông Đà 7
Ừ T T01/2016 – T07/2016 Phó KTT Công ty CP Sông Đà 7
Ừ T T08/2016 – T10/2016 Quy định KTT tại Công ty CP Sông Đà 7
Ừ T T11/2016 – Nay KTT tại Công ty CP Sông Đà 7
Ừ Chức vụ công tác hiện nay: KTT Công ty CP Sông Đà 7 kiêm thành viên hội đồng QT Công ty CP Sông Đà 7

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quy định nội mâu thuẫn với Công ty: Không

Số phần sở hữu cá nhân: 0 CP

Số phần của nhà nghề có liên quan: không

b) Các tổ chức ban chấp hành Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7 không có tổ chức ban chấp hành, các thành

viên Hội đồng quản trị thực hiện theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp của HĐQT năm 2018: Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp 4 lần, các thành viên tham dự như sau:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Hữu Doanh	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Ông Trần Văn Tài	Thành viên Hội đồng	4	100%	
3	Ông Quýt Văn Quang	Thành viên Hội đồng	4	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Hải	Thành viên Hội đồng	4	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Long	Thành viên Hội đồng	4	100%	

Hoạt động của Hội đồng quản trị: Đã thực hiện theo đúng Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán do Bộ tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và chức vụ của Ban kiểm soát:

Tính đến 31/12/2018: Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 7 gồm 03 thành viên.

* Thành viên thường - Trưởng ban kiểm soát:

Họ và tên : NGUYỄN VĂN THÙNG

Ngày sinh : 20/4/1972

Nơi sinh : xã Lê Lợi, huyện Kim Xương, tỉnh Thái Bình

Số CMND : 113146914

Quê quán : xã Lê Lợi, huyện Kim Xương, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Phố Nguyễn Trãi, Thành phố Hòa Bình

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Kỹ sư Cơ khí

Quá trình công tác:

Ừ T tháng 11/1994 đến tháng 10/2009: Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Tin học, Công ty TNHH Hòa Bình

Ừ T tháng 11/2009 đến tháng 4/2014: Bí thư Chi bộ, Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Sông Đà Thành Long tại Hòa Bình.

Ừ T tháng 5/2014 đến tháng 02/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiên Hà Hòa Bình.

Ừ T tháng 3/2016 đến nay: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Thành Kim Hòa Bình

Ừ Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thành Kim Hòa Bình, Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Tân Cao Nguyên Sông Đà 7

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quy định mâu thuẫn với Công ty: Không

Số chứng chỉ đăng ký kinh doanh: 0 CP

Số chứng chỉ hành nghề liên quan: Không

* Thành viên thứ hai:

Họ và tên: NGUYỄN CAO SƠN

Ngày sinh: 30/8/1982

Nơi sinh: Viên Sơn, Sơn Tây, Hà Nội

Số CMND: 111631612

Quốc quán: Viên Sơn, Sơn Tây, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Viên Sơn, Sơn Tây, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ xây dựng công trình thủy

Quá trình công tác:

Ừ T Năm 2000-:-2005: Học tập và công tác tại Trường Đại học Thủy Lợi

Ừ T tháng 7/2005-:- 03/2010: Chuyên viên kỹ thuật tại Ban chỉ đạo hành án Thủy lợi Tuyên Quang

Ừ T tháng 03/2010-:-11/2011: Trưởng phòng quản lý kỹ thuật thi công an toàn BHT Lai Châu

Ừ T tháng 11/2011-:-6/2013: Chuyên viên B H thi công nhà Qu c h i- T S

Ừ T tháng 06/2013-:- Nay: Tr ờng phòng K ỹ thu t Công ngh ẽ - Công ty CP Sông ả 7

Ch c v hi n t i : Tr ờng phòng K ỹ thu t Công ngh ẽ - Công ty CP Sông ả 7

Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

Quy n l i mâu thu n v i Công ty: Không

S c ph n n m gi : 0

S c ph n c a nh ng ng ẽ i có liên quan: Không

* Thành viên th ứ hai:

H ọ và tên : NGUY ẽ N ANH LAM

Ngày sinh : 24 / 09 / 1981

N ớ sinh : Xã Phú S ẽn, huy ẽn Tân K ỹ, t nh Ngh ẽ An

S ẽ CMND : 182.151.453

Quê quán : Xã Phú S ẽn, huy ẽn Tân K ỹ, t nh Ngh ẽ An

a ch th ờng trú: Ph ờng Phú La, Hà ờng, Hà N ớ

Trình ỹ chuyên môn : K ỹ s ỹ Kinh t ỹ Th ỹ y L ỹ

Quá trình công tác :

Ừ T 8/2004 ả 12/2005: Nhân viên Ban KTKH Xí nghi ỹ p Sông ả 705 - Công ty Sông ả 7

Ừ T 01/2006 ả 12/2006: Nhân viên Ban KTTH Xí nghi ỹ p Sông ả 7.04

Ừ T 01/2007 ả 10/2007: Phó tr ờng Ban KTTH Xí nghi ỹ p Sông ả 7.04

Ừ T 11/2007 ả 12/2007: Tr ờng ban KTTH Xí nghi ỹ p Sông ả 7.04

Ừ T 01/2008 ả 06/2013: Tr ờng phòng KTTH - Công ty c ỹ ph n Sông ả 7.04

Ừ T 07/2013 ẽn nay: Phó T ờng Giám ỹ c - Công ty c ỹ ph n Sông ả 7.04

Ừ Ch c v hi n t i: Phó Giám ỹ c Công ty TNHH Bê Tông Vi t Nam

b) Ho t ờng c a Ban ki m soát.

V ỹ nguyên t c chú tr ờng công tác ki m tra, ki m soát toàn b ỹ ho t ờng c a Công ty, l y ng ẽn ch ỹn phòng ng ẽ a làm m c tiêu chính ; m b o m i ho t ờng c a Công ty

luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, nội quy Công ty và các mức tiêu chuẩn nội bộ đã được đề ra thông qua. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 bao gồm các thành phần sau:

Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2018 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Kiểm soát việc ban hành các thủ tục quản lý nội bộ: Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát trước và sau khi Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ; tham gia đóng góp ý kiến ngay trong quá trình đề xuất.

Thực hiện kiểm tra giám sát tính phù hợp với thẩm quyền trong việc ban hành quy định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; trình tập thể ban hành các văn bản của Công ty, miễn trừ phù hợp với quy định của Pháp luật và nội quy của Công ty.

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến và công tác sẵn sàng, tích cực thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hàng quý sau miễn kiểm toán. Ban kiểm soát thực hiện thẩm định, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của ban Giám đốc, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty; miễn trừ các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của nhân viên và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm lập báo cáo.

Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2018; báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; báo cáo tài chính năm 2018.

Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức nội bộ thông qua việc theo dõi quy định của Pháp luật và nội quy Công ty.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của các nhân viên trực thuộc và các Công ty con, Công ty liên kết.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chuyên ngành đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện Ban kiểm soát thực hiện quy định và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, nội quy Công ty.

Vấn đề vướng mắc: Trong năm 2018, không có văn bản nào của công ty hoặc nhóm công ty gửi Ban kiểm soát yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động

c a Công ty.

3.Các giao d ch, thù lao và các khoản l i ích c a H i ãng qu n tr Ban giám c và Ban ki m soát.

a. L ãng, th ãng, thù lao H i ãng qu n tr và Ban ki m soát.

TT	H và tên	Ch c v	Thù lao	L ãng	T ãng	Ghi chú
I	H i ãng qu n tr			1.142.683.278	1.142.683.278	
1	Nguy n H u Doanh	Ch t ch H QT		347.244.964	347.244.964	
2	ãng Quang Hi u	KTT thành viên H QT		291.961.137	291.961.137	
3	Qu t V n Quang	Thành viên H QT		289.510.906	289.510.906	
4	Nguy n V n Long	Thành Viên H QT		213.966.271	213.966.271	
II	Ban ki m soát			401.624.886	401.624.886	
1	ãng Vi t Hùng	Tr ãng BKS		120.512.905	120.512.905	
1	Nguy n Cao S n	Thành viên BKS		281.111.981	281.111.981	
		T ãng c ãng (I+II)		1.544.308.164	1.544.308.164	

b. Giao d ch c phi u c a c ãng n i b : Không có

c. H p ãng ho c giao d ch v i c ãng n i b : Không có

d. Vi c th c hi n các quy ãnh v qu n tr Công ty

Trong n m 2018 các TV H i ãng Qu n tr , Ban T ãng giám c và các cán b qu n lý ã th c hi n các quy ãnh n và nhi m v c giao theo úng quy ãnh t i i u l c a Công ty, Ngh quy t c a i h i ãng c ãng và Pháp lu t có liên quan, m b o l i ích h p pháp c a Công ty và c ãng c a Công ty

thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc công nhận đánh giá vì trình bày trong Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các biện pháp kế toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kế toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến Kế toán ngoài trời

Trong năm 2017, Công ty đã ghi nhận vào khoản mục “Chi phí khác” trên thặng dư dự án Khu nhà và Sinh thái nông Quang và Dự án Khu đô thị nông Quang với số tiền là 17.608.449.702 VND. Kế toán viên đã nêu ý kiến ngoài trời như hàng của vụ này trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty nông nghiệp và thương mại ngoài trời như hàng của vụ này trên số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.

Kế toán viên đã nêu ý kiến ngoài trời về việc Công ty đang trích lập thì uđ phòng ngừa tài chính dài hạn về việc khoản uđ vào Công ty Cổ phần Thủy sản Nam He, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Việt Nam, Công ty Cổ phần Sông Đà 702 trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty. Trong năm 2018, Công ty đã trích lập bổ sung các khoản dự phòng này vào Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018. Số uđ này dựa trên chi tiêu Chi phí tài chính trên báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 phần nhả số tiền: 13.692.018.799 VND, năm 2017 phần nhả số tiền: 12.393.422.170 VND, Chi tiêu dự phòng ngừa tài chính dài hạn trên Bảng cân đối kế toán thời điểm 01/01/2018 phần nhả số tiền: 13.692.018.799 VND.

Trong năm 2018, Công ty đang ghi nhận thu nhập khác khoản giảm chi phí trích trước thí nghiệm liên quan đến thặng dư dự án thủy sản Sông Đà Trung tâm thí nghiệm Sông Đà và Công ty Cổ phần Sông Đà 5, số tiền: 4.261.156.496 VND. Chúng tôi đã thực hiện yêu cầu các thủ tục kế toán cần thiết nhưng vẫn không thể thu thập được các biện pháp kế toán thích hợp đánh giá như hàng của vụ này trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty (xem chi tiết tại Thuyết minh số 26).

Ý kiến kế toán ngoài trời

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoài trời nêu trên “Cơ sở của ý kiến Kế toán ngoài trời”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 7 từ ngày 31/12/2018, công nhận kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về nội dung và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán
AASC**

Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0659-
2018-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2019

Đinh Văn Giao

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 3386-
2015-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán AASC và được đăng tải đầy đủ tại website của Công ty CP Sông Đà 7.
- Website: songda7.com.vn

Sơn La, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thanh